

Bản án số: 23/2020/HSPT

Ngày: 20-02-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH THỪA THIÊN HUẾ

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Trần Hưng Bính.

Các Thẩm phán: Ông Hoàng Trọng Điệp và ông Tôn Anh Dũng.

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Huyền, Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế tham gia phiên toà: Ông Trần Đăng Quang, Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 02 năm 2020, tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế (Số 11 Tôn Đức Thắng, Huế) xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 174/2019/TLPT-HS ngày 10/12/2019 đối với bị cáo Trần Đình Q; do có kháng cáo của bị cáo Trần Đình Q đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 28/2019/HSST ngày 16/10/2019 của Tòa án nhân dân thị xã H.

Bị cáo có kháng cáo:

Trần Đình Q (tên gọi khác: Không), sinh ngày 26/03/1983, tại Thừa Thiên Huế; nơi ĐKNKTT và chỗ ở hiện nay: TDP X, phường H, thị xã H, tỉnh Thừa Thiên Huế; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ học vấn: Lớp 6/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; con ông Trần Đình V và bà Bùi Thị B; gia đình có 06 anh chị em ruột, bị cáo là con thứ 05 trong gia đình; có vợ là Nguyễn Thị Thanh N; con: có 02 người con, lớn nhất sinh năm 2015, nhỏ nhất sinh năm 2016.

Tiền sự: Không. Tiền án: Bị cáo bị xử phạt 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách là 12 tháng kể từ ngày bản án phúc thẩm có hiệu lực theo bản án hình sự phúc thẩm số: 137/2018/HSPT ngày 18/10/2018 của TAND tỉnh Thừa Thiên Huế.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo bản án sơ thẩm, các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17 giờ 15 ngày 13 tháng 5 năm 2019, Trần Đình Q điều khiển xe mô tô BKS 75L2-74xx trên đường đi về nhà thì gặp trời mưa nên ghé vào quán cà phê của anh Đặng Đức C ở phường H, thị xã H, tỉnh Thừa Thiên Huế để uống nước. Khi vào thì thấy anh Hoàng Minh Ch, sinh năm 1984, Hồ C, sinh năm 1987, Nguyễn Văn L, sinh năm 1966, và anh Trần Thiện T, sinh năm 1971, cùng trú tại:

phường H, thị xã H, tỉnh Thừa Thiên Huế đang đánh bạc ăn tiền bằng hình thức đánh phỏm. Thấy vậy, Q đi vào xem và nói anh T nhường cho Q chơi thì T đồng ý. Q liền xin T 20.000 đồng rồi vào đánh bài cùng với L, Ch, C, còn T nghỉ đánh ngồi uống cà phê một lúc thì đi về nhà. Đến khoảng 19 giờ 50 phút cùng ngày, khi Q, L, Ch, C đang đánh bạc thì bị Công an phường H, thị xã H bắt quả tang và thu giữ cùng tang vật vụ án.

Cách thức đánh bạc như sau: Đầu tiên, một người chơi bất kỳ sử dụng bộ bài gồm 52 lá bài chia đều cho 04 người chơi, mỗi người chơi 09 lá bài, riêng người chia bài được chia 10 lá bài và được đánh trước, số bài còn lại đặt ở giữa sòng. Sau đó, người chia bài đánh lá bài đầu tiên về phía người chơi ngồi bên tay phải. Nếu lá bài đánh xuống có thể kết hợp với những lá bài trên tay người chơi tiếp theo để tạo thành phỏm (ba lá bài cùng nước liền nhau trở lên hoặc ba lá bài giống nhau) thì người chơi sẽ ăn lá bài này và tiếp tục đánh xuống một lá bài khác về phía người chơi kế tiếp bên tay phải. Nếu lá bài đánh xuống không thể tạo thành phỏm thì người chơi lấy một lá bài ở giữa sòng rồi đánh một lá bài khác về phía người chơi kế tiếp bên tay phải, đảm bảo trên tay mỗi người chơi đều có 09 lá bài. Ván chơi tiếp tục cho đến khi mỗi người chơi đều đã đánh được 04 lá bài xuống sòng hoặc có một người chơi “ù” thì ván bài sẽ kết thúc để tính điểm thắng thua thông qua những lá bài còn lại trên tay mỗi người chơi (không tính điểm những lá bài tạo đã tạo thành phỏm). Trong đó, quy ước lá bài “J”=11 điểm, “Q”=12 điểm, “K”=13 điểm. Người nào có tổng điểm ít nhất hoặc người chơi nào “ù” sẽ là người thắng và là người được chia ván bài tiếp theo.

Cách tính điểm như sau: Tính thắng thua theo tỷ lệ 1, 2, 3, 4, 5 tương ứng là 10.000 đồng, 20.000 đồng, 30.000 đồng, 40.000 đồng và 50.000 đồng. Người ít điểm nhất sẽ thắng những người còn lại, người ít điểm thứ hai sẽ thua người ít điểm nhất 10.000 đồng, người ít điểm thứ ba sẽ thua 20.000 đồng và người nhiều điểm nhất sẽ thua 30.000 đồng. Lá bài người chơi đánh xuống và bị người chơi tiếp theo ăn gọi là “gà” và người bị ăn gà sẽ thua 10.000 đồng. Người chơi nào không có phỏm thì gọi là “cháy” và bị thua 40.000 đồng. Khi người chơi kế cuối đánh lá bài thứ tư để hạ bài, bị người chơi cuối ăn lá bài này gọi là ăn “gà chót” và người bị ăn gà chót sẽ thua 40.000 đồng. “Ù” là khi một người chơi cầm trên tay các lá bài tạo thành phỏm và những người chơi còn lại sẽ thua 50.000 đồng. Ngoài ra, người chơi nào không có lá bài “K” sẽ thua 40.000 đồng cho người chơi có lá bài “K”.

Vật chứng vụ án thu giữ:

- Tiền thu trực tiếp trên chiếu bạc: 760.000 đồng, là số tiền các bị cáo sử dụng để đánh bạc.

- Tiền thu giữ trong người bị cáo và các đối tượng tổng cộng là: 7.200.000 đồng; bao gồm: Trần Đình Q: 5.700.000 đồng, Hoàng Minh Ch: 1.000.000 đồng và Nguyễn Văn L: 500.000 đồng.

Trong đó, có căn cứ chứng minh bị cáo và các đối tượng sử dụng số tiền để đánh bạc là 2.200.000 đồng; cụ thể: Trần Đình Q: 700.000 đồng, Hoàng Minh Ch: 1.000.000 đồng và Nguyễn Văn L: 500.000 đồng.

- Thu giữ của Trần Thiện T 250.000 đồng, đây là số tiền truy thu của T khai nhận sử dụng vào việc đánh bạc.

- Thu giữ của Hồ C: 110.000 đồng, đây là số tiền truy thu của C khai nhận sử dụng vào việc đánh bạc.

- 01 bộ bài tú lơ khơ có 52 lá bài.

- Thu giữ của Trần Đình Q: 01 xe mô tô BKS 75L2-74xx, 01 giấy đăng ký xe mô tô BKS 75L2-74xx mang tên Nguyễn Thành L và 01 điện thoại hiệu Iphone 6 màu vàng.

- Thu giữ của Nguyễn Văn L: 01 xe mô tô BKS 75F5-88xx và 01 điện thoại hiệu Coolpad màu đen.

- Thu giữ của Hoàng Minh Ch: 01 xe mô tô BKS 43K1-003.xx, 01 giấy đăng ký xe mô tô BKS 43K1-003.xx mang tên Nguyễn Thị A và 01 điện thoại hiệu Samsung J8 màu vàng.

- Thu giữ của Hồ C: 01 điện thoại hiệu Iphone 6 màu vàng.

Quá trình điều tra xét thấy 03 chiếc xe mô tô BKS 75L2-74xx, BKS 75F5-88xx, BKS 43K1-003.xx, 03 điện thoại hiệu Iphone 6 màu vàng, Samsung J8 màu vàng, Coolpad màu đen và số tiền 5.000.000 đồng (tiền thu giữ của bị cáo Q) không liên quan đến việc phạm tội. Vì vậy, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã H đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại các tài sản trên cho các chủ sở hữu.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 28/2019/HSST ngày 16/10/2019 Tòa án nhân dân thị xã H đã quyết định:

Áp dụng khoản 1 và khoản 3 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự: Tuyên bố bị cáo Trần Đình Q phạm tội “Đánh bạc”.

Xử phạt bị cáo Trần Đình Q: 08 tháng tù.

- Áp dụng Điều 56 BLHS tổng hợp hình phạt 06 tháng tù đối với bản án hình sự phúc thẩm số: 137/2018/HSPT ngày 18/10/2018 của TAND tỉnh Thừa Thiên Huế. Hình phạt chung bị cáo phải chịu là: 01 năm 02 tháng tù.

Thời gian chấp hành hình phạt tính từ ngày bắt giam thi hành án đối với bản án này.

Phạt bổ sung bị cáo số tiền 10.000.000đ;

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn quyết định xử lý vật chứng; tuyên về án phí và tuyên quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 17/10/2019, bị cáo Trần Đình Q có đơn kháng cáo, đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm xem xét giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo hưởng án treo.

Tại phiên toà phúc thẩm đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh có ý kiến trình bày như sau: Cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo Trần Đình Q 08 tháng về tội “Đánh bạc” và hình phạt bổ sung là phạt tiền 10.000.000đ là không nặng, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội và đặc điểm nhân thân của bị cáo. Về kháng cáo của bị cáo Trần Đình Q xin hưởng án treo thì bị cáo Q không đủ điều kiện để xem xét cho hưởng án treo theo quy định của pháp luật. Tại cấp phúc thẩm, bị cáo trình bày hiện nay hoàn cảnh gia đình bị cáo con nhỏ, vợ không có việc làm và nuôi mẹ già nên xin giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo. Do đó đại diện Viện kiểm sát đề

ngợi Hội đồng xét xử chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo, giảm cho bị cáo 2 tháng tù.

Bị cáo Trần Đình Q có ý kiến trình bày như sau: Bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và cho bị cáo được hưởng án treo để có điều kiện nuôi mẹ già và con nhỏ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Bị cáo kháng cáo trong thời gian quy định của pháp luật nên được chấp nhận.

[2] Về nội dung vụ án: Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Trần Đình Q đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai của những người tham gia tố tụng khác và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án nên đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 17 giờ 15 phút ngày 13 tháng 5 năm 2019, Trần Đình Q đã có hành vi đánh bạc ăn tiền bằng hình thức đánh phỏm cùng với các đối tượng Hoàng Minh Ch, Hồ C, Nguyễn Văn L, Trần Thiện T. Đến khoảng 19 giờ 50 phút cùng ngày, khi Q, L, Ch, C đang đánh bạc thì bị Công an phường H, thị xã H bắt quả tang và thu giữ cùng tang vật vụ án.

Với hành vi nêu trên, Tòa án nhân dân thị xã H đã kết án bị cáo Trần Đình Q về tội: “Đánh bạc” theo khoản 1 và khoản 3 Điều 321 của Bộ luật Hình sự năm 2015 là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Xét kháng cáo của bị cáo Trần Đình Q, đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và cho bị cáo được hưởng án treo, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận thấy:

Bị cáo Trần Đình Q là người có năng lực trách nhiệm hình sự; nhận thức được hành vi đánh bạc bằng hình thức đánh phỏm với mục đích được thua bằng tiền là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm nghiêm trọng đến trật tự công cộng, nếp sống văn minh, thể hiện sự xem thường pháp luật và tác động xấu đến trật tự trị an tại địa phương. Do đó, cần được xử lý nghiêm để răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung. Bị cáo Trần Đình Q có nhân thân xấu, có 01 tiền án về tội “Đánh bạc” chưa được xóa án tích. Tuy nhiên bị cáo không lấy đó làm bài học để tu dưỡng bản thân; các hành vi vi phạm pháp luật liên tiếp của bị cáo cho thấy biện pháp giáo dục đã áp dụng không có tác dụng răn đe, phòng ngừa đối với bị cáo. Vì vậy, cần phải xử lý thích đáng. Mức án 08 tháng tù là tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo và đã cân nhắc, xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và đặc điểm nhân thân bị cáo. Tại cấp phúc thẩm, không có tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới cho bị cáo Trần Đình Q nên không có cơ sở để giảm án cho bị cáo.

Xét kháng cáo của bị cáo Trần Đình Q xin hưởng án treo, Hội đồng xét xử thấy rằng: Điều kiện để cho bị cáo hưởng án treo quy định tại Điều 65 Bộ luật hình sự và Nghị quyết 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao thì không đủ điều kiện để hưởng án treo. Bởi lẽ tại khoản

6 Điều 3 Nghị quyết 02/2018/NQ-HĐTP quy định không áp dụng án treo cho “người phạm tội thuộc trường hợp tái phạm, tái phạm nguy hiểm”, trong trường hợp này bị cáo Q đã có 01 án tích về tội “đánh bạc” và chưa được xóa án tích nên bị cáo Trần Đình Q không đủ điều kiện để hưởng án treo.

Do đó, Hội đồng xét xử không chấp kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo của bị cáo Trần Đình Q mà cần giữ nguyên bản án sơ thẩm là có căn cứ và đúng pháp luật.

Án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo Trần Đình Q phải chịu án phí theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Trần Đình Q, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Áp dụng khoản 1 và khoản 3 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Trần Đình Q: 08 tháng tù về tội “Đánh bạc”.

- Áp dụng Điều 56 BLHS tổng hợp hình phạt 06 tháng tù đối với bản án hình sự phúc thẩm số: 137/2018/HSPT ngày 18/10/2018 của TAND tỉnh Thừa Thiên Huế. Hình phạt chung bị cáo phải chịu là: 01 năm 02 tháng tù.

Thời gian chấp hành hình phạt tính từ ngày bắt giam thi hành án đối với bản án này.

Phạt bổ sung bị cáo số tiền 10.000.000đ;

2. Án phí hình sự phúc thẩm: Áp dụng khoản 2 điều 23 Nghị quyết số 326/2016/NQ - TVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí; Bị cáo Trần Đình Q phải chịu 200.000 đồng.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TANDCC;
- VKSNDCC;
- VKSND tỉnh TT-Huế;
- Phòng PV06 CA tỉnh;
- TAND thị xã H;
- VKSND thị xã H;
- Công an thị xã H;
- Chi cục thi hành án thị xã H;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu Toà HS, Vp, Tổ HC-TP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Trần Hưng Bình